UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2537/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đồng Bắn, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số nội dung về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 361/BC-HĐTĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng thẩm định;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đồng Bắn, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 68/CV-BQL 11 tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Chấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 569/TTr-STNMT ngày 28 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đồng Bắn, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái *(sau đây gọi là Dự án)* của Ban Quản

lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Chấn *(sau đây gọi là Chủ dự án)* với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn; Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Chấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch (NLN) UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP (đ/c Tú) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh;
- Lưu: VT, TNMT, NLN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Nguyễn Thế Phước

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI THÔN ĐỒNG BẢN, XÃ TÂN THỊNH, HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

(Kèm theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đồng Bản, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Đồng Bản, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Chấn.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

1.2.1. Phạm vi của Dự án

Dự án được thực hiện trên diện tích 2,16 ha tại thôn Đồng Bản, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn. Vị trí, toạ độ các điểm khép góc của Dự án được giới hạn bởi các điểm theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $104^0 45'$ múi chiếu 3^0 tại bảng sau:

Bảng 1. Tọa độ khu vực thực hiện Dự án

Điểm	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục $104^0 45'$, múi chiếu 3^0)		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
A1	2377963,46	502270,84	2,16
A2	2377983,76	502244,93	
A3	2377987,15	502227,32	
A4	2377922,13	502191,94	
A5	2377896,29	502180,09	
A6	2377864,25	502189,69	
A7	2377739,15	502224,38	
A8	2377738,79	502236,45	
A9	2377744,52	502282,33	
A10	2377693,96	502290,50	
A11	2377686,41	502287,28	
A12	2377667,19	502316,60	
A13	2377670,78	502321,19	
A14	2377690,04	502313,40	
A15	2377952,26	502275,50	

2.2. Quy mô của dự án:

- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

Các công trình kiến trúc được đầu tư đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật với tổng diện tích mặt bằng quy hoạch là 21.600 m^2, trong đó: Đất ở diện tích 14.577,88 m^2; đất giao thông và các hạng múc hạ tầng khác diện tích 7.022,12 m^2.

- Đường giao thông nội bộ nối tiếp với tuyến đường trục chính Tỉnh lộ 172 (Hợp Minh - Mỵ) và đường liên xã Tân Thịnh - Chấn Thịnh. Tổng chiều dài thiết kế tuyến đường L = 355,73 m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- San tạo mặt bằng quỹ đất dân cư với diện tích 21.600 m^2, trong đó: đất ở diện tích 14.577,88m^2 (dự kiến bố trí 74 lô đất); đất giao thông và các hạng múc hạ tầng khác diện tích 7.022,12m^2.

- Đường giao thông nội bộ nối tiếp với tuyến đường trục chính Tỉnh lộ 172 (Hợp Minh - Mỵ) và đường liên xã Tân Thịnh - Chấn Thịnh. Tổng chiều dài thiết kế tuyến đường L = 355,73 m. Thiết kế đường cấp A theo đường giao thông nông thôn TCVN 10380-2014, kết hợp với Tiêu chuẩn TCVN 104:2007, trong đó: *(277,57 m đường thảm nhựa; 78,16 m đường đất)*. Đường nội bộ được thiết kế lắp đặt bó vỉa hoàn chỉnh; bó vỉa kết cấu bê tông M250. Rãnh tam giác lề đường rộng 30 cm, độ dốc 10% hướng vào rãnh thoát nước, kết cấu bê tông đổ tại chỗ M200, dày 6 cm.

- Bề rộng nền đường từ cọc TD1A-TD15 là 17,5 m *(trong đó: Bề rộng mặt đường 7,5 m; bề rộng vỉa hè 6 m)*. Từ cọc 15 - Cọc TC3 là 13,5 m *(trong đó: Bề rộng mặt đường 7,5 m; bề rộng vỉa hè 6 m)*. Kết cấu áo đường bê tông nhựa mặt đường Eyc 12 dày 5 cm. Mở rộng mặt đường Tỉnh lộ 172 là 0,75 m *(trong đó: Bề rộng mặt đường 0,45 m; bề rộng rãnh tam giác là 0,3 m)*. Mở rộng mặt đường Văn Chấn - Yên Lập 1 m *(trong đó: Bề rộng mặt đường 0,7 m; Bề rộng rãnh tam giác 0,3 m)*. Kết cấu áo đường láng nhựa.

- Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Rãnh thoát nước mặt đường mép trong hành lang đường dài 517 m kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,8 m)*, mặt rãnh đậy tấm bản có kích thước *(D x R x D = 0,9 m x 1 m x 0,1 m)*.

+ Hệ thống thoát nước ngang: Xây dựng 02 cống ngầm thoát nước qua đường có đường kính D750 mm *(chiều dài đoạn cống 1 là 94 m; chiều dài đoạn cống 2 là 19m)*.

Hố thu có kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,45 m; 22 hố thu)*. Rãnh thu có kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,45 m)*, tấm bản đậy rãnh kích thước *(D x R x D = 0,9 m x 0,68 m x 0,1 m)*.

+ Điểm thoát nước: Xây dựng điểm xả thải vào suối Mỵ là cống tròn D75

- Công trình thu gom, xử lý nước thải: Hệ thống thu gom nước thải chung của dự án sử dụng ống PVC hoặc HDPE đường kính 200 mm với tổng chiều dài 355 m. Công trình xử lý nước thải tập trung công suất 35 m^3/ngày đêm.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Xây dựng hoàn trả mương tưới, tiêu nước thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chiều dài L = 297 m.

- Di chuyển và hoàn trả đường điện 35kV số lượng 08 vị trí cột.

- Bãi đỗ xe, khuân viên cây xanh và công trình phụ trợ khác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 19.600 m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Các hạng mục công trình: San nền; đường nội bộ; hành lang, vỉa hè; hệ thống thoát nước mưa, nước thải, khuôn viên cây xanh, hoàn trả mương thủy lợi, di chuyển đường điện…

- Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án: San nền; đường nội bộ; hành lang, vỉa hè; hệ thống thoát nước mưa, nước thải, kè giữ đất, khuôn viên cây xanh hoàn trả mương thủy lợi, di chuyển đường điện…

+ Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân xây dựng.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ thi công xây dựng và vận chuyển chất thải đi xử lý.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung… có khả năng ảnh hưởng đến đời sống của người dân xung quanh và cảnh quan, môi trường, hệ thống giao thông khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Các hạng mục công trình: Công trình thoát nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung

Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

+ Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt

+ Hoạt động thu gom, vận hành hệ thống thoát nước mưa và hệ thống xử lý nước thải tập trung

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường nội bộ của dự án; hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường;

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung... có khả năng ảnh hưởng đến đời sống của người dân xung quanh và cảnh quan, môi trường, hệ thống giao thông khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng Dự án

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với lưu lượng 2 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng *(SS)*, các hợp chất hữu cơ *(BOD_5, COD)*, các chất dinh dưỡng *(N, P)*, Amoni, dầu mỡ, các vi sinh vật...

- Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ trạm trộn bê tông, quá trình vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công với lưu lượng 3,2 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, bùn, đất...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt khu vực dự án 21.600 m^2 với lưu lượng 82,9 m^3/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất, cát...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân 29,6 m^3/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng *(SS)*, các hợp chất hữu cơ *(BOD_5, COD)*, các chất dinh dưỡng *(N, P)*, Amoni, dầu mỡ, các vi sinh vật...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt khu vực Dự án với lưu lượng 146,9 m^3/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất, cát...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động đắp, san tạo mặt bằng, vận chuyển đất đá thải, vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, phương tiện, máy móc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

công giao thông ra vào khu vực dự án, từ quá trình lắp đặt máy móc, thiết bị của dự án...

- Quy mô, tính chất: Đây là các nguồn thải nhỏ và biến động, thay đổi vị trí liên tục, lưu lượng xả thải không đáng kể. Thành phần chủ yếu là bụi, bụi PM_{10}, SO_2, NO_x, CO, VOC, HC, H_2S...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nguồn phát sinh: Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông cá nhân; quá trình nấu ăn của các hộ dân, khu vực tập trung chất thải rắn, khu xử lý nước thải…

- Quy mô, tính chất: Đây là các nguồn thải nhỏ và biến động, thay đổi vị trí liên tục, lưu lượng xả thải không đáng kể. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi và các khí độc: CO, CO_2, SO_2, NO_x...NH_3, CH_4, H_2S…

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân xây dựng. Khối lượng phát sinh 18 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, chai thủy tinh, kim loại, chất hữu cơ dễ phân hủy, bao bì...

b) Giai đoạn hoạt động: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống trong khu vực dự án. Khối lượng phát sinh 266,4 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, chai thủy tinh, kim loại...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công xây dựng gồm: đá, cát, gạch vỡ, vữa, vật liệu rơi vãi, vỏ bao xi măng… Khối lượng phát sinh 84,2 tấn/giai đoạn *(thời gian thi công 04 tháng)*.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với lượng phát sinh là 3,9 kg/ngày *(chu kỳ nạo vét bùn là 06 tháng/lần)*.

- Than hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh 300 kg *(chu kỳ thay thế vật liệu là 06 tháng/lần)*.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thi công và quá trình thi công xây dựng. Khối lượng 305 kg/giai đoạn *(thời gian thi công 04 tháng)*, tương đương 2,54 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: bóng đèn hỏng, vỏ ắc quy hỏng thải, giẻ lau dính dầu mỡ, vỏ chai đựng dầu nhớt, dầu thải...

b) Giai đoạn hoạt động: Phát sinh chủ yếu từ quá trình sinh hoạt, kinh doanh của các hộ dân hàng ngày của người dân. Khối lượng phát sinh 0,29 tấn/năm. Thành phần chủ yếu gồm các loại pin, ắc quy hỏng, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ thải...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng dự án bao gồm: tiếng ồn từ các phương tiện giao thông vận tải *(xe tải chuyên chở vật liệu, máy móc thi công, nguyên vật liệu xây dựng...)*; tiếng ồn từ các loại máy móc thi công *(máy đầm nén, máy xúc, xe nâng...)*; tiếng ồn từ hoạt động thi công hàn, cắt, trộn bê tông...

- Nguồn phát sinh độ rung chủ yếu từ các máy móc thi công, các phương tiện vận tải trên công trường...

3.3.2. Giai đoạn hoạt động: Tiếng ồn, độ rung gây ra chủ yếu do các phương tiện giao thông vận tải của người dân và khách vãng lai trong khu dân cư của dự án, ngoài ra còn có một số loại phương tiện vận tải qua lại khác...

3.4. Các tác động môi trường khác và sự cố môi trường của dự án

- Sử dụng đất lúa: Quy mô sử dụng và chuyển đổi đất lúa của dự án là 19.600 m^2, việc sử dụng đất phục vụ cho dự án ảnh hưởng, tác động đến sinh kế, đời sống của các hộ dân bị thu hồi đất.

- Nguy cơ sạt lở tại vị trí tiếp giáp với suối My, taluy âm tại vị trí tiếp giáp với diện tích đất canh tác nông nghiệp phía Đông của dự án.

- Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn thi công và vận hành dự án: Sự cố do thiên tai (mưu bão, lũ lụt); sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố đối với hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án bố trí 02 nhà vệ sinh di động (kích thước mỗi nhà vệ sinh di động là *(C x R = 2 m x 1,5 m)*; dung tích bể chứa chất thải 200 lít; được làm từ vật liệu composite). Định kỳ thuê đơn vị có chức năng để hút đem đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải xây dựng: đào 01 rãnh thu gom nước thải rửa xe, rửa dụng cụ xây dựng *(D x R x S = 05 m x 0,6 m x 0,4 m)*, bố trí 01 hố lắng 01 ngăn được đào trên nền đất đá tự nhiên của khu vực *(D x R x S = 03 m x 03 m x 2 m)*. Nước thải được tái sử dụng cho việc rửa dụng cụ, máy móc thi công và phương tiện ra khỏi dự án.

- Đối với nước mưa chảy tràn: bố trí rãnh đào trần thoát nước tại các khu khu vực thi công, rãnh có kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,8 m)*, bố trí các hố ga *kích thước (D x R x S = 0,6 m x 0,6 m x 0,45 m, khoảng cách 9 m/hố)* để lắng cặn trước khi chảy ra suối My nằm tiếp giáp khu vực dự án.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt: Từng hộ gia đình khi đến sinh sống phải đầu tư công trình xử lý nước thải tại chỗ trước khi đấu nối vào đường ống thu gom nước thải tập trung để dẫn về công trình xử lý nước thải tập trung của dự án. Hệ thống thu gom nước thải chung của dự án là đường ống PVC hoặc HDPE đường kính từ 200mm với tổng chiều dài 355 m. Hệ thống thoát nước thải được thi công lắp đặt treo trên thành rãnh thoát nước mưa. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được đầu tư xây dựng với công suất 35 m^3/ngày đêm.

Bảng 2. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải

TT	Thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Bể chứa	Kích thước: Chiều dài 3,2 m, chiều rộng 2,4 m, chiều sâu 2,7 m.	Bể	01
2	Bể lọc	Kích thước: Chiều dài 2,2 m, chiều rộng 1,2 m, chiều sâu 2,7 m.	Bể	01
3	Bể khử trùng	Kích thước: Chiều dài 2,2 m, chiều rộng 1,2 m, chiều sâu 2,7 m.	Bể	01

- Vị trí xả thải, dòng thải, phương thức xả thải, nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Vi trí xả thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý được xả thải ra hệ thống thoát nước mưa sau đó xả thải ra môi trường tại vị trí cống thoát nước mưa rồi thải ra suối My vị trí phía Bắc dự án.

+ Dòng thải và phương thức xả thải: Số lượng dòng thải ra môi trường 01 dòng thải; phương thức xả thải tự chảy, liên tục.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là suối My chảy dọc, tiếp giáp với dự án về phía Bắc và phía Đông.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý đảm bảo theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B *(Hệ số K = 1,2)*.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Rãnh thoát nước mặt đường mép trong hành lang đường dài 517 m kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,8 m)*, kết cấu bê tông M200# dày 15 cm, đáy rãnh đệm cát dày 3 cm. Mặt rãnh đậy tấm bản có kích thước *(D x R x D = 0,9 m x 1 m x 0,1 m)*, kết cấu tấm bản bê tông cốt thép M250#.

- Hệ thống thoát nước ngang: Xây dựng 02 cống ngầm thoát nước qua đường có đường kính D750 mm *(chiều dài đoạn cống 1 là 94 m; chiều dài đoạn cống 2 là 19 m).*

- Hố thu có kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,45 m; 22 hố thu)*. Rãnh thu có kích thước *(R x S = 0,6 m x 0,45 m)*, kết cấu bê tông M250 dày 0,15 m, tấm bản đậy rãnh kích thước *(D x R x D = 0,9 m x 0,68 m x 0,1 m)*.

- Vị trí xả thải, dòng thải, phương thức xả thải, nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Vi trí xả thải: Cống thoát nước mưa chảy tràn chảy ra suối Mỵ ở vị trí phía Bắc dự án.

+ Dòng thải và phương thức xả thải: Số lượng dòng thải ra môi trường 01 dòng thải; phương thức xả thải tự chảy, gián đoạn không liên tục

+ Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là suối Mỵ chảy dọc, tiếp giáp với dự án về phía Bắc và phía Đông

4.1.3. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh do hoạt động của các xe chở vật liệu cũng như chất thải đảm bảo chở đúng tải trọng quy định; các phương tiện được đăng kiểm đảm bảo quy định được phép lưu thông và vận hành trong công trường. Trong quá trình chở vật liệu được phủ bạt kín khít, thùng xe không cơi nới, để không làm rơi vãi vật liệu ra đường giao thông.

- Tưới nước giảm bụi 04 lần/ngày vào những ngày nắng tại khu vực xe vận chuyển đặc biệt là tuyến đường Tỉnh lộ 172 (Hợp Minh - Mỵ) và đường liên xã Tân Thịnh - Chấn Thịnh đoạn tiếp giáp dự án.

- Bố trí đội vệ sinh thực hiện quét dọn mặt bằng công trường; quét dọn khu vực tuyến đường Tỉnh lộ 172 (Hợp Minh - Mỵ) và đường liên xã Tân Thịnh - Chấn Thịnh đoạn tiếp giáp dự án.

- Tiến hành kiểm tra thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị xây dựng hoạt động trên công trường.

- Khu vực tiếp giáp đường Tỉnh lộ 172 (Hợp Minh - Mỵ) và đường liên xã Tân Thịnh - Chấn Thịnh đoạn tiếp giáp dự án: lập hàng rào bằng tôn *(chiều cao 03 m)*.

- Làm sạch phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường.

- Khí thải từ các phương tiện sử dụng nhiên liệu đốt cháy: Sử dụng phương tiện đảm bảo tiêu chuẩn khí thải và quy định về yêu cầu trong vận chuyển; kiểm soát chặt chẽ phương tiện thi công, khống chế phát thải của các phương tiện này theo Luật bảo vệ môi trường; tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị xây

...hải được kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bụi phát sinh từ hoạt động của khu dân cư: Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo tuyến đường Tỉnh lộ 172 (Hợp Minh - My), đường liên xã Tân Thịnh - Chấn Thịnh đoạn tiếp giáp dự án và đường nội bộ trong khu vực dự án để giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án. Cây xanh trồng trên vỉa hè với khoảng cách trung bình 5 m/cây. Tạo khuân viên cây xanh với diện tích 741 m^2 bao gồm các bồn hoa và đường dạo.

- Khí thải phát sinh do quá trình đun nấu của người dân sinh sống tại dự án: Khuyến khích người dân sử dụng bếp từ, gas; tuyên truyền với các hộ dân sinh sống trong dự án đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Mùi từ trạm xử lý nước thải tập trung: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế, xây dựng trạm xử lý phải đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Tiến hành trồng cây xanh với mật độ đảm bảo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng:

+ Gạch vỡ, cát, bê tông vỡ: Thu gom và san lấp trong phạm vi của dự án.

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton, bao xi măng... được thu gom và bán tái chế cho đơn vị thu mua phế liệu.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng thu gom, chứa rác sinh hoạt bằng composite, có nắp đậy có thể tích 200 lít/thùng để chứa rác tại khu công trường; phối hợp với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương định kỳ vận chuyển và xử lý.

- Hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng phải đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Giai đoạn hoạt động.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Các hộ gia đình sinh sống trong khu vực dự án tự

thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình và chuyển cho đơn vị vệ sinh môi trường trên địa bàn để vận chuyển, xử lý *(đối với loại chất thải không thể tái chế)* và bán cho tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu *(đối với loại chất thải có thể tái chế).*

- Bùn dư từ trạm xử lý nước thải: Định kỳ 06 tháng/lần đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng đến hút và xử lý theo quy định.

- Than hoạt tính thuê đơn vị có chức năng thay thế *(chu kỳ thay thế vật liệu là 06 tháng/lần).*

- Hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ chất thải sinh hoạt, bùn thải của trạm xử lý nước thải, than hoạt tính thải trong quá trình hoạt động phải đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 01 khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10 m^2; có biển cảnh báo kho chứa CTNH; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn hoạt động: Các hộ gia đình thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Yêu cầu về thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng.

Tính toán, lựa chọn các thiết bị thi công có mức ồn thấp, chọn vị trí đặt thiết bị gây ồn phù hợp sao cho giá trị mức ồn không cộng hưởng; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích luỹ đến mức thấp nhất; định kỳ bảo trì máy móc thiết bị và phương tiện thi công; công nhân thi công tại công trường phải được trang bị bảo hộ lao động; tất cả các phương tiện và máy móc phải được đăng kiểm trước khi đưa vào sử dụng; xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế hoạt động đồng thời các máy móc, thiết bị xây dựng.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động: Tuân thủ các quy định về tiếng ồn, độ rung; lập nội quy ra, vào khu vực hạn chế sự lưu thông của các phương tiện vận tải có tải trọng lớn; trồng cây xanh trong khuôn viên dự án…

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác và ứng phó sự cố môi trường

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do sử dụng đất lúa

Dự án sử dụng đất trồng lúa, Chủ dự án sẽ nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp theo quy đinh tại Nghị định số 35/2015/N Đ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/N Đ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

4.4.2. Giảm thiểu nguy cơ sạt lở tại vị trí tiếp giáp suối Mỵ, vị trí taluy âm tại vị trí tiếp giáp với diện tích đất canh tác nông nghiệp phía Đông của dự án

Lựa chọn giải pháp thi công phù hợp với điều kiện địa chất của dự án; thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo an toàn không gây sạt lở; thực hiện công tác giám sát các hoạt động thi công san nền, thi công đường giao thông, thi công hệ thống cống thoát nước; tăng cường cập nhật và theo dõi các diễn biến về thời tiết để tổ chức thi công phù hợp; kiểm soát và khống chế đất đá tràn xuống suối Mỵ; che chắn các bãi vật liệu đất đá để hạn chế bị nước mưa cuốn trôi.

4.4.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động: Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường xây dựng được hướng dẫn kiến thức cơ bản về các quy định an toàn và vệ sinh lao động; các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm để giảm thiểu tối đa nguy cơ tai nạn giao thông; tuân thủ luật giao thông đường bộ, kiểm soát tốc độ vận chuyển của các xe máy móc trên công trường; đặt biển cảnh báo công trường trên đường Quốc lộ 37 đoạn ra vào dự án.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ: công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ; bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy cầm tay, xô, chậu để múc nước, cát...

b) Giai đoạn hoạt động

- Biện pháp phòng ngừa sự cố thiên tai: Các hộ gia đình phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai lũ lụt do mưa bão gây ra; tổ chức khơi thông hệ thống thoát nước trong khu vực dự án đảm bảo tiêu thoát nước.

- Ứng phó sự cố cháy, nổ: Tuyên truyền các hộ dân thiết kế hệ thống thông gió đảm bảo thông thoáng khí; tuyên truyền, hướng dẫn về cách xử lý sự cố khi rò rỉ khí gas và phổ biến cho các hộ dân sinh sống trong khu vực; khuyến kích các hộ dân lắp đặt hệ thống cảnh báo rò rỉ khí gas; lựa chọn các nhà cung cấp gas tin cậy, hướng dẫn người dân sử dụng gas an toàn.

- Ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung: Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường cống thoát nước, tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng. Khi có sự cố xảy ra kịp thời thông tin cho chính quyền địa phương để khắc phục không để nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát môi trường: tại tuyến đường phía trước khu vực thực hiện dự án; khu vực trung tâm thực hiện dự án; khu vực dân cư xung quanh.

- Thông số giám sát: Bụi tổng TSP, SO_2, CO, NO_2, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

5.1.2. Giám sát khác: Giám sát nước thải sinh hoạt, nước thải thi công xây dựng, chất chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, bùn thải, chất thải nguy hại... Hoạt động giám sát thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn vận hành

5.2.1. Giám sát nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát gồm 01 vị trí: Nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD_5, TSS, tổng chất rắn hòa tan; Sunfua *(tính theo S^{2-})*; Nitrat *(NO_3^- tính theo N)*; Amoni *(NH_4^+ tính theo N)*; dầu mỡ động thực vật; tổng các chất họa động bề mặt; Phosphat *(PO_4^{3-} tính theo P)*; tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn, CTNH

- Vị trí giám sát: Chất thải rắn, CTNH.

- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giác tác động môi trường được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt lưu ý tuân thủ các yêu cầu cụ thể sau:

6.1. Thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung nếu chất lượng nước thải sau xử lý không đảm bảo quy chuẩn môi trường (QCVN 14:2008/BTNMT-Cột B) chủ dự án phải thực hiện đầu tư nâng cấp công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

6.2. Các hạng mục công trình của dự án, đặc biệt là công trình bảo vệ môi trường phải được thiết kế và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.

6.3. Tổ chức thi công xây dựng theo đúng tọa độ, ranh giới, diện tích và thực hiện thi công theo công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6.4. Trong quá trình hoạt động của dự án, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường, Chủ dự án phải tổ chức kịp thời hoạt động ứng cứu, khắc phục sự cố, thông báo khẩn cấp cho chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chủ dự án cam kết đền bù thiệt hại, bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường khi xảy ra sự cố có liên quan đến hoạt động của dự án.

6.5. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.6. Tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên và thực hiện các giải pháp phòng ngừa các hiện tượng sạt lở, sụt lún đất đá tại tuyến đường, bãi thải; khi phát hiện dấu hiệu có khả năng xảy ra các hiện tượng sạt lở, sụt lún đất đá phải dừng ngay các hoạt động và khẩn trương đưa người, thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

6.7. Thực hiện nghiêm Chương trình quản lý, giám sát, quan trắc môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát môi trường và định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.8. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với dự án.

6.9. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.10. Thực hiện nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật./.